

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.98	-0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.65	63.2
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.90	4.3
USD/VND	25,455	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.3	0.3
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.5	0.3

Ngày 28/6, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.260 VND/USD, giảm 4 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.047 - 25.473 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,345.40	0.4	-0.5	22.6	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	82.37	0.8	3.2	18.4	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	87.04	0.8	3.3	17.6	
Thép (USD/tấn)	508.9	-0.3	-2.3	-1.7	
Thịt heo (USD/kg)	2.4	0.9	2.8	26.9	
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	N/A	N/A	21.2

Ngày 28/6, giá dầu thô Brent tăng 1% lên 86,11 USD/thùng và giá dầu thô WTI của Mỹ tăng 1,14% lên 82,67 USD/thùng do lo ngại về sự gián đoạn nguồn cung dầu thô toàn cầu khi áp lực địa chính trị ở Trung Đông và châu Âu leo thang.

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô	Thay đổi (%)
Dow Jones	39,164		0.1
NASDAQ	19,789		0.2
S&P500	8,228		0.6
FTSE 100	18,344		0.7
Nikkei 225	39,583		0.6
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,462		0.2
KOSPI Index	2,798		0.5

- Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 6/2024 (từ ngày 01/6 đến ngày 15/6/2024) đạt 31,13 tỷ USD, giảm 4,9% (tương ứng giảm 1,61 tỷ USD) so với kết quả thực hiện trong nửa cuối tháng 5/2024. Lũy kế tới ngày 15/6, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 336,48 tỷ, tăng 16,2% svck, cán cân thương mại hàng hóa thặng dư 9,07 tỷ USD.
- Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự kiến tăng trưởng kinh tế của Mỹ ở mức 2,6% trong năm 2024, thấp hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo hồi tháng 4 là mức 2,7%. Bởi thâm hụt tài chính và nợ cao gây ra rủi ro ngày càng lớn cho nền kinh tế Mỹ và toàn cầu, nguy cơ dẫn đến chi phí tài chính cao hơn.

### Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-1.3%	59.4	4.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.6	-0.5%	100.8	3.3
Năng lượng	1.6	-1.6%	17.2	1.6
Tài chính	42.3	-0.8%	11.3	1.7
Chăm sóc sức khỏe	0.7	-0.6%	17.6	2.4
Công nghiệp	9.5	-1.9%	39.2	2.6
Công nghệ thông tin	4.2	-1.9%	28.5	6.7
Vật liệu xây dựng	9.6	-2.8%	30.8	2.2
Bất động sản	13.1	-0.5%	38.1	1.6
Dịch vụ tiện ích	6.3	-0.2%	22.6	2.3

Nguồn: Bloomberg

### Nhận định thị trường hàng ngày

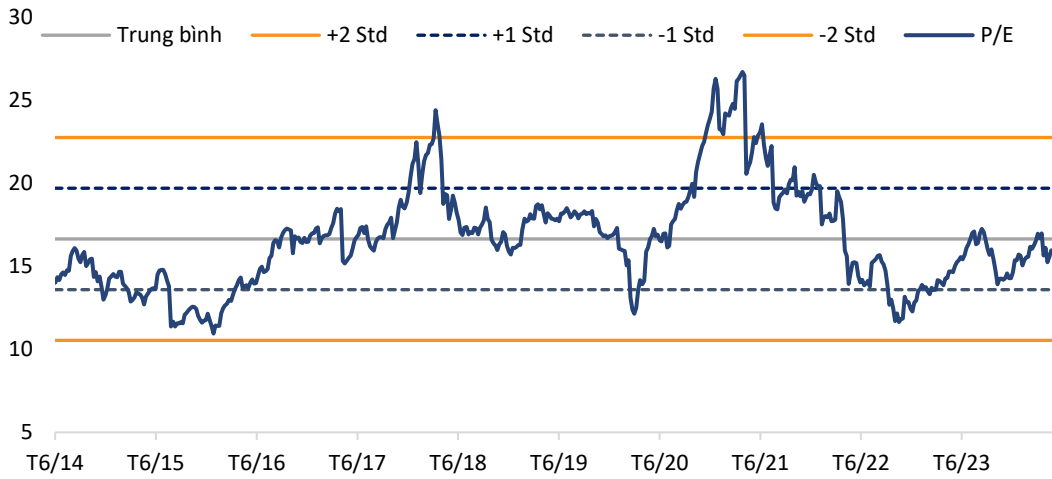
Áp lực bán mạnh kèm theo thanh khoản đã đưa thị trường đánh mất ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 1250 điểm, bên cạnh đó độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tỷ lệ mã giảm. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1245,32 điểm (-13,77 điểm ~ 1,09%), thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 79/355.

Phiên giao dịch ngày 28/06 của VN-Index đã chính thức mất mốc quan trọng MA50 sau khi quay về kiểm định lần thứ 3. Trong quá trình đóng cửa chỉ số đã có thời điểm rút chân nhẹ. Thanh khoản phiên giao dịch thấp nhưng các mốc quan trọng vẫn dễ dàng bị đánh mất cho thấy thị trường bước vào giai đoạn rủi ro. Các nhà đầu tư lưu ý không sử dụng đòn bẩy để bắt đáy và hạn chế mua đuổi những cổ phiếu xanh, tím trong phiên. Ngưỡng kháng cự và hỗ trợ của VN-Index lần lượt là 1250/1200.

Các chỉ báo kỹ thuật của VN-Index								
RSI	Bollinger band	Thanh khoản/chỉ số	Độ rộng thị trường	Tương quan các đường MA	Hỗ trợ/Kháng cự	Lãi lỗ T+3	Trendline	Mẫu hình nền
↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓	↓

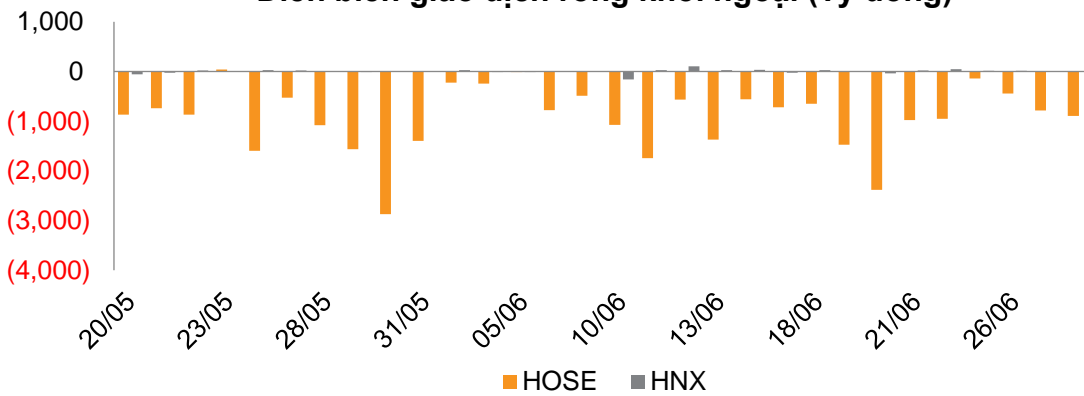
**Định giá P/E**

**Nhận định**



Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15.8x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

**Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)**



Khối ngoại bán ròng 1137 tỷ đồng tập trung vào FUEVFVND (-277,6 tỷ), FPT (-254,8 tỷ), TCB (-179,3 tỷ), VPB (-126,9 tỷ), HPG (-59,7 tỷ), HDB (-58 tỷ), MWG (-52,5 tỷ), SHS (-48,3 tỷ), MSN (-43,3 tỷ). Ngược lại, lực mua tập trung DGC (42,7 tỷ), KDH (39 tỷ).